

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2022

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung

2. Ông Bùi Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa :
Ông Phạm Duy Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 28-4-2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13-12-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th , sinh 1985.

Địa chỉ: Thôn Tân Lạc 3, xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N , sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 18D Cộng Hòa, phường 4, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Th có mặt, ông N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Bà Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm danh dự lẫn nhau, Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà Th xác định, bà và ông N có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A , sinh ngày 16-6-2009; Nguyễn Trọng B , sinh ngày 21-9-2011 và Nguyễn Trọng A , sinh ngày 18-7-2015. Từ trước đến nay các con đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A , còn cháu A h và cháu B bà theo nguyện vọng của các con. Yêu cầu Ông Nguyễn Trọng N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng Công Thương phòng giao dịch Di Linh số tiền 900.000.000đ; Nợ ông Nguyễn Quốc Tuấn số tiền 260.000.000đ; nợ chị Thanh số tiền 20.000.000đ; nợ Bác Lâm số tiền 10.000.000đ và nợ cô Hằng số tiền 50.000.000đ. Hiện đã trả xong không còn nợ ai. Tài sản cho vay chung không có.

+ Bị đơn ông N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 09-11-2020 và biên bản ghi lời khai ngày 08-11-2021 ông N : Ông và Bà Th tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay Bà Th xin ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Bà và ông N có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A , sinh ngày 16-6-2009; Nguyễn Trọng B , sinh ngày 21-9-2011 và Nguyễn Trọng A , sinh ngày 18-7-2015. Khi ly hôn ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Không yêu cầu Bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận chia nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 08-11-2021 ông yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và xin thời gian 10 ngày để ông làm đơn khởi kiện nộp cho Tòa án nhưng đến nay ông không nộp.

Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng Công Thương phòng giao dịch Di Linh số tiền 900.000.000đ; Nợ ông Nguyễn Quốc Tuấn số tiền 260.000.000đ; nợ chị Thanh số tiền 20.000.000đ; nợ Bác Lâm số tiền 10.000.000đ và nợ cô Hằng số tiền 50.000.000đ. Tài sản cho vay chung không có.

Bà Th trình bày bổ sung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 08-11-2021 ông N có yêu cầu chia tài sản chung nhưng nay ông N và bà đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Ông Nguyễn Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Trước đây Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng, tại phiên Tòa bà bổ sung yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông N tự nguyện kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm danh dự lẫn nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án và làm việc ông cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn hiện đã sống ly thân nhưng không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Th và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Bà Th được ly hôn ông N là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Th xác định, bà và ông N có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 16-6-2009; Nguyễn Trọng B, sinh ngày 21-9-2011 và Nguyễn Trọng A, sinh ngày 18-7-2015. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, còn cháu A h và cháu B bà theo nguyện vọng của các con và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo và ổn định cuộc sống, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên và nguyện vọng của các con. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các con chung cho Bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. ông N phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Tài sản chung Bà Th trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa Án giải quyết, ông N trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 08-11-2021 ông yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và xin thời gian 10 ngày để ông làm đơn khởi kiện nộp cho Tòa án nhưng đã quá thời hạn ông N không nộp đơn khởi kiện nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Tài sản nợ chung: Nợ ngân hàng Công Thương phòng giao dịch Di Linh số tiền 900.000.000đ; Nợ ông Nguyễn Quốc Tuấn số tiền 260.000.000đ; nợ chị Thanh số tiền 20.000.000đ; nợ Bác Lâm số tiền 10.000.000đ và nợ cô Hằng

số tiền 50.000.000đ. Bà Th trình bày hiện đã trả xong không còn nợ ai, ông N lại vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn Ông Nguyễn Trọng N .

2. Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A , sinh ngày 16-6-2009; Nguyễn Trọng B , sinh ngày 21-9-2011 và Nguyễn Trọng A , sinh ngày 18-7-2015 cho Bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005615 ngày 28-4-2021 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh(Đã nộp đủ án phí).

Ông Nguyễn Trọng N phải chịu 300.000đ án phí phần cấp dưỡng định kỳ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Nơi nhận:

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Dương sự;
- UBND phường 4; quận T ;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na